

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc
và trực thuộc Bộ Nội vụ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục mã định danh các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu trong và ngoài Bộ Nội vụ (*Chi tiết Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Công nghệ thông tin:

- Quản lý thống nhất, bổ sung, sửa đổi mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ;

- Cập nhật kịp thời mã định danh điện tử và các thông tin liên quan của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ vào hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ:

- Trong vòng 30 ngày kể từ khi thành lập mới, chia tách, sáp nhập, đổi tên, các đơn vị có trách nhiệm thông báo về Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ để tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng xem xét cấp mã định danh điện tử theo quy định;

- Tổ chức thực hiện nâng cấp, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của đơn vị mình quản lý để đảm bảo tuân thủ các quy định về mã định danh điện tử phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu ngay sau khi Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 661/QĐ-BNV ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc Ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và Quyết định số 1942/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Công TTĐT Bộ Nội vụ;
- Lưu VT, TTCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Hải Long

PHỤ LỤC

DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC BỘ NỘI VỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-NV ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

A. MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 1

Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Website	Ghi chú
G09	Bộ Nội vụ	Số 8 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội	vanphongbo@moha.gov.vn	Bộ Nội vụ	www.moha.gov.vn	Bộ Nội vụ

B. CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC BỘ NỘI VỤ

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
I	CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ MỘT SỐ TỔ CHỨC CHUYÊN TRÁCH			
1	Vụ Tổ chức – Biên chế			G09.03
2	Vụ Chính quyền địa phương			G09.04
3	Vụ Công chức – Viên chức			G09.05
4	Vụ Tổ chức phi chính phủ			G09.08
5	Vụ Cải cách hành chính			G09.09
6	Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới			G09.14

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
7	Vụ Hợp tác quốc tế			G09.10
8	Vụ Tổ chức cán bộ			G09.15
9	Vụ Pháp chế			G09.11
10	Vụ Kế hoạch – Tài chính			G09.12
11	Thanh tra Bộ			G09.02
11.1		Phòng Thanh tra Nội vụ khối bộ, ngành Trung ương (Phòng Thanh tra Nội vụ 01)		G09.02.01
11.2		Phòng Hành chính - Tổng hợp		G09.02.03
11.3		Phòng Thanh tra Nội vụ khối địa phương khu vực phía Bắc (Phòng Thanh tra nội vụ 02)		G09.02.04
11.4		Phòng Thanh tra Nội vụ khối địa phương khu vực phía Nam (Phòng Thanh tra nội vụ 03)		G09.02.05
11.5		Phòng Tiếp công dân, xử lý đơn thư và kiểm toán nội bộ		G09.02.06
11.6		Phòng Thanh tra hành chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		G09.02.07

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
11.7		Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra		G09.02.08
12	Văn phòng Bộ			G09.01
12.1		Phòng Hành chính - Quản trị		G09.01.01
12.2		Phòng Kế toán - Tài chính		G09.01.02
12.3		Phòng Tổng hợp - Thư ký		G09.01.03
12.4		Phòng Thi đua - Khen thưởng và Truyền thông		G09.01.04
12.5		Phòng Văn thư - Lưu trữ và Kiểm soát thủ tục hành chính		G09.01.05
12.6		Đội Bảo vệ		G09.01.06
12.7		Đội xe		G09.01.07
12.8		Phòng Tiếp dân và Giải quyết khiếu nại, tố cáo		G09.01.08
12.9		Nhà khách Người có công tại Hà Nội		G09.01.09
12.10		Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Nội vụ tại phía Nam		G09.01.10
12.11		Nhà khách Người có công tại Thành phố		G09.01.11

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
		Hồ Chí Minh		
13	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước			G09.16
13.1		Văn phòng		G09.16.01
13.2		Trung tâm Lưu trữ quốc gia I		G09.16.02
13.3		Trung tâm Lưu trữ quốc gia II		G09.16.03
13.4		Trung tâm Lưu trữ quốc gia III		G09.16.04
13.5		Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV		G09.16.05
13.6		Trung tâm Lưu trữ quốc gia tài liệu điện tử và tài liệu dự phòng		G09.16.06
13.7		Phòng Tổ chức cán bộ và Hợp tác quốc tế		G09.16.11
13.8		Phòng Kế hoạch - Tài chính		G09.16.21
13.9		Phòng Quản lý Nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ		G09.16.22
13.10		Phòng Quản lý Dịch vụ và Phát huy giá trị tài liệu lưu trữ		G09.16.26
14	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội			G09.07

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
14.1		Phòng Tiền lương khu vực công		G09.07.01
14.2		Phòng Tiền lương khu vực sản xuất kinh doanh		G09.07.02
14.3		Phòng Chính sách lao động		G09.07.03
14.4		Phòng Quan hệ lao động		G09.07.04
14.5		Phòng Bảo hiểm xã hội		G09.07.05
14.6		Văn phòng		G09.07.06
14.7		Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động		G09.07.07
15	Cục Việc làm			G09.19
15.1		Phòng Chính sách việc làm		G09.19.01
15.2		Phòng Thị trường lao động		G09.19.02
15.3		Phòng Bảo hiểm thất nghiệp		G09.19.03
15.4		Phòng Điều kiện lao động		G09.19.04
15.5		Phòng Quy chuẩn và Kiểm định kỹ thuật		G09.19.05
15.6		Phòng Huấn luyện và Thông tin an toàn, vệ sinh lao động		G09.19.06

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
15.7		Phòng Kiểm tra và Kiểm soát rủi ro		G09.19.07
15.8		Văn phòng		G09.19.08
15.9		Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm		G09.19.09
15.10		Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động		G09.19.10
15.11		Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực I		G09.19.11
15.12		Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực II		G09.19.12
15.13		Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn Khu vực III		G09.19.13
16	Cục Quản lý lao động ngoài nước			G09.20
16.1		Phòng Thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, Trung Quốc		G09.20.01
16.2		Phòng Thị trường Châu Á, Châu Phi		G09.20.02
16.3		Phòng Pháp chế		G09.20.03
16.4		Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo		G09.20.04

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
16.5		Văn phòng		G09.20.05
17	Cục Người có công			G09.21
17.1		Phòng Chính sách		G09.21.01
17.2		Phòng Dữ liệu - Thông tin người có công		G09.21.02
17.3		Phòng Kế hoạch - Tài chính		G09.21.03
17.4		Văn phòng		G09.21.04
17.5		Trung tâm Điều dưỡng thương binh Duy Tiên		G09.21.05
17.6		Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng		G09.21.06
17.7		Trung tâm Điều dưỡng thương binh Lạng Giang		G09.21.07
17.8		Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành		G09.21.08
17.9		Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất		G09.21.09
17.10		Trung tâm Điều dưỡng người có công Sầm Sơn		G09.21.10

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
17.11		Trung tâm Điều dưỡng người có công Miền Trung		G09.21.11
17.12		Trung tâm Điều dưỡng người có công Miền Nam		G09.21.12
18	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương			G09.17
18.1		Trung tâm Thông tin - Truyền thông		G09.17.02
18.2		Phòng Pháp chế và giải quyết khiếu nại, tố cáo		G09.17.04
18.3		Phòng Nghiên cứu - Tổng hợp (gọi tắt là Phòng I)		G09.17.05
18.4		Văn phòng		G09.17.06
18.5		Phòng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương (gọi tắt là Phòng II).		G09.17.07
18.6		Phòng Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là Phòng III)		G09.17.08
18.7		Phòng Tổ chức cán bộ		G09.17.09

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
18.8		Phòng Quản lý và khai thác hồ sơ		G09.17.10
19	Đảng ủy Bộ			G09.22
19.1		Ban Tổ chức Đảng ủy		G09.22.01
19.2		Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy		G09.22.02
19.3		Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy		G09.22.03
19.4		Văn phòng Đảng ủy		G09.22.04
20	Văn phòng Công đoàn			G09.24
21	Văn phòng Đoàn Thanh niên			G09.25
II	CÁC ĐƠN SỰ NGHIỆP PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC			
22	Trung tâm Công nghệ thông tin			G09.31
22.1		Văn phòng		G09.31.01
22.2		Phòng Công nghệ và Tích hợp		G09.31.02
22.3		Phòng Hạ tầng số		G09.31.03
22.4		Phòng An ninh mạng		G09.31.04
22.5		Phòng Thông tin dữ liệu		G09.31.05

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
22.6		Phòng Công thông tin điện tử		G09.31.06
23	Viện khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động			G09.29
23.1		Phòng Nghiên cứu cán bộ, công chức, viên chức		G09.29.01
23.2		Phòng Nghiên cứu tổ chức bộ máy		G09.29.02
23.3		Phòng Nghiên cứu tổng hợp		G09.29.03
23.4		Phòng Quản lý khoa học		G09.29.04
23.5		Văn phòng		G09.29.06
23.6		Phòng Nghiên cứu tiền lương và bảo hiểm xã hội		G09.29.07
23.7		Phòng Nghiên cứu lao động, việc làm		G09.29.08
23.8		Phòng Nghiên cứu chính sách người có công và bình đẳng giới		G09.29.09
23.9		Trung tâm Thông tin, phân tích, dự báo chiến lược và dịch vụ công		G09.29.10
24	Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động			G09.30

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
24.1		Phòng Trị sự		G09.30.01
24.2		Phòng Biên tập		G09.30.03
24.3		Ban Tạp chí điện tử		G09.30.04
24.4		Phòng Kế hoạch – Tài chính		G09.30.05
25	Báo Dân trí			G09.33
25.1		Văn phòng		G09.33.01
25.2		Ban Báo in		G09.33.02
25.3		Ban Nội vụ		G09.33.03
25.4		Ban Kinh tế		G09.33.04
25.5		Ban Khoa học, Công nghệ và Giáo dục		G09.33.05
25.6		Ban Thời sự trong nước và quốc tế		G09.33.06
25.7		Ban Thư ký tòa soạn báo điện tử		G09.33.07
25.8		Ban Văn hóa – Thể thao		G09.33.08
25.9		Văn phòng đại diện Miền Nam tại thành phố Hồ Chí Minh		G09.33.09
25.10		Văn phòng đại diện Miền Trung, Tây Nguyên tại thành phố Đà Nẵng		G09.33.10

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
III	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHÁC			
26	Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ			G09.40
27	Trung tâm Lao động ngoài nước			G09.41
27.1		Văn phòng		G09.41.01
27.2		Phòng Tuyển chọn lao động		G09.41.02
27.3		Phòng Tài chính Kế toán		G09.41.03
27.4		Phòng Đào tạo		G09.41.04
27.5		Phòng Quản lý và hỗ trợ lao động		G09.41.05
28	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng			G09.42
28.1		Văn phòng		G09.42.01
28.2		Phòng Quản lý dự án		G09.42.02
29	Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước			G09.43
29.1		Văn phòng		G09.43.01

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
29.2		Bộ phận Kế toán		G09.43.02
29.3		Bộ phận Nghiệp vụ		G09.43.03
30	Trường Đại học Lao động - Xã hội			G09.44
30.1		Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ, công chức		G09.44.01
30.2		Trường đại học Lao động xã hội cơ sở 2		G09.44.02
30.3		Trường đại học Lao động xã hội cơ sở Sơn Tây		G09.44.03